

# PHÂN LOẠI VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN TRONG DẠY HỌC

LÊ TRĂNG ĐỊNH

Trường Đại học sư phạm Hà Nội

**P**hương tiện trực quan (PTTQ) là các phương tiện để nhận thức, có chức năng làm cho đối tượng nhận thức được bộc lộ một cách trực quan (TQ). Trước đây, PTTQ được hiểu là những sự vật, hiện tượng cụ thể hoặc hình ảnh của chúng được sử dụng trong dạy học. Ngày nay, các PTTQ được mở rộng; bên cạnh những PTTQ truyền thống còn có cả các PTTQ có tính hiện đại, các PT nghe nhìn, "PT đa năng" (Multimedia)... Cũng do sự phong phú về PTTQ mà việc phân loại và sử dụng chúng đã gây không ít những phiền toái cho cả giáo viên (GV) và học sinh (HS) khi sử dụng chúng. Vì vậy, cần có nghiên cứu cụ thể hơn về cách phân loại và sử dụng PTTQ.

Việc phân loại, phân chia, sắp đặt các PTTQ theo một hệ thống giúp cho việc sử dụng chúng có hiệu quả hơn. Hiện nay, PTTQ được phân loại phổ biến qua việc mô tả, liệt kê những PT và đồ dùng dạy học (DH) cụ thể. Ngay sự phân loại này cũng khác nhau. Ví dụ, T.A.Illina phân loại PTTQ gồm: TQ tự nhiên, TQ thí nghiệm, TQ hình khối, TQ âm thanh, TQ tương trưng và TQ đồ thị, TQ bên trong hay TQ gián tiếp (1). Các tác giả H. Thế ngữ và Đặng Vũ Hoạt lại cho rằng (2) các PTTQ gồm các vật thật, các vật tượng trưng, các vật tạo hình. Còn theo Nguyễn Ngọc Bảo (3), đồ dùng TQ gồm có: vật mẫu, mô hình và hình mẫu, PT đồ họa (hình vẽ của GV trên bảng, tranh, bản vẽ dùng để DH, bản đồ, sơ đồ), thiết bị thí nghiệm.

Đối với các PT kĩ thuật, đặc biệt là các PT kĩ thuật hiện đại, tình hình cũng diễn ra như vậy. Nhìn chung, các tác giả gọi tên chúng như trong kĩ thuật và đời sống (ví dụ, băng hình, đầu video, cassette...). Phân loại các PT theo cách này thường dựa vào nguồn tri thức tác động (ví dụ, các PT: nghe, nhìn, nghe - nhìn...).

Việc phân loại các PTTQ dựa theo tên gọi hoặc theo tính chất vật lí của nó có thuận lợi là dễ gọi, dễ nhớ đối với đối với GV. Tuy nhiên, cách phân loại này ít chú ý đến chức năng của PTTQ đối với mục đích và nội dung dạy học (DH). Vì vậy, trong thực tiễn, việc sử dụng PTTQ vào các nội dung DH khác nhau của GV thường gặp nhiều khó khăn và không chủ động, nhất là khi cùng một PTTQ lại

được sử dụng trong các bài dạy khác nhau, với những mục đích, nội dung DH khác nhau, ở HS các lứa tuổi khác nhau. Chẳng hạn, bức tranh *Chùa Một cột* thường được các nhà lí luận gọi là TQ hình ảnh (tranh minh họa) và được dùng phổ biến trong DH. Tuy nhiên, không thể có một cách sử dụng duy nhất trong các tình huống dạy học khác nhau. Nếu xét về chức năng của nó, ta thấy bức tranh có *tác dụng rất khác nhau*, trong các tình huống DH khác nhau. Nếu bức tranh dùng để giúp HS có hình ảnh TQ về ngôi *Chùa Một cột* thật, hiện hữu ở Hà Nội, với tư cách là một biểu tượng văn hoá Thủ đô, thì bức tranh đó có ý nghĩa khác khi GV dùng nó để dạy học sinh lớp 1 học vấn đề trong tiếng Việt. Trong tình hợp thứ nhất, bức tranh *Chùa Một cột* là vật thay thế cho ngôi chùa thật, còn trong trường hợp thứ hai, nó chỉ có tác dụng giúp HS gọi ra (hoặc dẫn đến) vấn đề mà các em sẽ được học. Do đó, để làm rõ chức năng, tác dụng và cách sử dụng PTTQ vừa mô tả lại vừa phù hợp với các mục tiêu, nội dung DH khác nhau, cần thiết phải có cách phân loại khác về PTTQ.

Như đã biết, mỗi sự vật có những thuộc tính vật lí và có vai trò, chức năng nhất định đối với những vật khác. Trong DH, để xác định một vật nào đó có phải là PTTQ hay không và thuộc loại PTTQ nào, ta không chỉ dựa vào các thuộc tính vật lí của nó, mà phải dựa vào vai trò và chức năng của nó trong mối quan hệ với mục đích và nội dung DH. Do đó, để phân loại PTTQ, theo chúng tôi có thể dựa vào tiêu chí chức năng của PTTQ trong một hoạt động DH cụ thể.

Trên cơ sở phân tích các quan hệ chức năng của PTTQ với đối tượng học tập của HS, A.N. Leonchiev đã khẳng định: "...Việc đưa tài liệu TQ vào DH ít nhất cũng phải tính đến hai yếu tố tâm lí: 1) Tài liệu TQ đóng vai trò cụ thể nào trong việc lĩnh hội; 2) Nội dung vật thể của tài liệu TQ này có quan hệ như thế nào đối với đối tượng cần phải được ý thức và cần phải được lĩnh hội" (4).

Dựa vào quan điểm của A.N. Leonchiev để xem xét vấn đề PTTQ chúng ta thấy: trong phương pháp (PP) DH TQ, mỗi quan hệ chức năng giữa nội dung đồ vật TQ với đối tượng mà hoạt động DH hướng vào và hoạt động lĩnh hội của người học, có thể xảy ra hai trường hợp sau:

1) *Vật (vật thật, tranh ảnh, mô hình, lời nói, ghi hình ảnh v.v...) được sử dụng làm PTTQ, không*

**phải là đối tượng của hoạt động học tập mà là vật đại diện, vật thay thế** cho đối tượng hoạt động nhận thức, mà HS không thể tiếp xúc trực tiếp với chúng được. Ví dụ, để tìm hiểu chiến dịch Điện Biên Phủ của quân và dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp, GV sử dụng sa bàn, với tư cách là mô hình của chiến dịch. Khi dạy địa lí các châu lục, GV có thể sử dụng bản đồ, hoặc quả địa cầu, để hình thành cho HS các hình ảnh TQ về chúng. Tương tự, khi dạy các khái niệm về cấu trúc của nguyên tử trong vật lí, cấu tạo của tế bào trong sinh học, cấu tạo nguyên tố trong hoá học v.v. Như vậy, GV thường dùng các vật thay thế cho đối tượng cần tìm hiểu để làm cho HS có hình ảnh TQ về chúng. Trong trường hợp trên, các sơ đồ, mô hình, tranh, ảnh giữ vai trò thay thế cho đối tượng nhận thức. Ở đây, để tìm hiểu một sự vật, ta lại nhận thức một vật khác, vật thay thế nó, và qua vật thay thế này ta nắm được chính đối tượng cần phải lĩnh hội. Trong trường hợp này, chúng tôi gọi vật được tìm hiểu đó là **PTTQ thay thế**.

2) **Vật được sử dụng làm PTTQ không phải là đối tượng nhận thức, cũng không phải là vật thay thế cho đối tượng nhận thức**, nhưng nếu không có nó thì đối tượng nhận thức khó được bộc lộ ra trực tiếp trước chủ thể. Chẳng hạn, việc học tập của HS sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là khi cần có sự liên tưởng giữa các kinh nghiệm đã có của HS với tri thức các em cần lĩnh hội. Trong những trường hợp này, vật được sử dụng làm PTTQ có chức năng dẫn đến đối tượng nhận thức. Nó có tác dụng như những người dẫn đường, đưa người học đến với đối tượng nhận thức, trên cơ sở đó, làm chất xúc tác cho mối quan hệ giữa chủ thể và đối tượng nhận thức. Ở đây, việc tìm hiểu vật TQ không nhằm hình thành ở chủ thể các hình ảnh TQ về bản thân đối tượng nhận thức. Nó không hướng đến việc giải quyết các nhiệm vụ nhận thức, mà chỉ có tác dụng gọi ra đối tượng nhận thức. Chẳng hạn, khi dạy cho HS chữ E, GV sử dụng các bức tranh con ve, quả me, em bé... để làm xuất hiện chữ E. Hình ảnh các bức tranh trên chỉ là PT để dẫn đến học chữ E, làm cho chữ E xuất hiện. HS có thể liên hệ giữa các bức tranh để dẫn đến chữ E, ngoài ra giữa chúng không có mối quan hệ gì với nhau về nội dung và đối tượng nhận thức. Nhìn các bức tranh trên chỉ làm cái cớ cho chữ E xuất hiện. Trong những trường hợp như vậy, chúng tôi gọi là **PTTQ dẫn**.

Trong thực tiễn DH, việc phân loại theo chức năng và nội dung của PTTQ sẽ có nhiều lợi thế. Nó giúp GV có thể căn cứ vào chức năng và nội dung của PTTQ trong từng hoạt động DH cụ thể mà sử dụng cho phù hợp. Mỗi PTTQ trong một bài dạy nhất định, giữ một vị trí và chức năng nhất định, sẽ có một cách sử dụng phù hợp với chính chức năng và nội dung của nó, do đó làm

cho hiệu quả của hoạt động DH được nâng cao. Trở lại các bức tranh trên, nếu nội dung (đối tượng) DH cần chiếm lĩnh đối với HS là con ve, thì bức tranh này là PTTQ thay thế (thay thế cho con ve thật). Qua các chi tiết trong tranh, màu sắc của cánh, thân hình và cả tiếng kêu của nó (nếu có),... sẽ giúp HS có được hình ảnh cảm tính về con ve. Còn trong việc ôn tập, cũng cố cho HS lớp một khi các em đã học chữ E, bức tranh con ve lại được sử dụng với chức năng TQ dẫn đến các chữ E, làm bộc lộ những hiểu biết của HS về chữ E. Lúc này, HS phải thực hiện nhiệm vụ: **điền những chữ (từ) phù hợp dưới dưới bức tranh con ve**.

Như vậy, PTTQ cần được xem xét, phân loại trong mối quan hệ với hoạt động học tập của HS. Căn cứ vào mục đích và chức năng của PTTQ trong DH, ta có được các loại PTTQ khác nhau, sử dụng chúng khác nhau, dù cho trong cuộc sống, nó chỉ là một. Trong DH, chức năng của PTTQ có thể chuyển hoá cho nhau. Vì vậy, việc hướng dẫn HS sử dụng các PT này cần phải rất linh hoạt, nó không phụ thuộc vào đặc tính vật lí làm ra PTTQ, mà phụ thuộc vào chức năng của chúng. Nhiệm vụ quan trọng của GV là phải xác định được mục đích và chức năng của PTTQ trong các tình huống DH cụ thể, để trên cơ sở đó, hướng dẫn tổ chức cho HS sử dụng PTTQ phù hợp. Giải quyết nhiệm vụ này liên quan trực tiếp tới nguyên tắc TQ và PP sử dụng PTTQ trong DH. □

1. T.A. Ilin. **Giáo dục học**, tập 2, NXB Giáo dục, H 1979.
2. Hà Thế ngữ - Đặng Vũ Hoạt. **Giáo dục học**, tập 1, NXB Giáo dục, H 1987.
3. Nguyễn Ngọc Bảo - Hà Thị Đức. **Hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở**, NXB Giáo dục, H 1988.
4. Leonchiev A.N. **Hoạt động - ý thức - nhân cách**, NXB Giáo dục, H 1989.